

Khai thi Nicodem



Một cuộc
đàm luận
đêm khuya với
Chúa Giê-su

by Tom Kelby



Khởi thi Ni-cô-đem

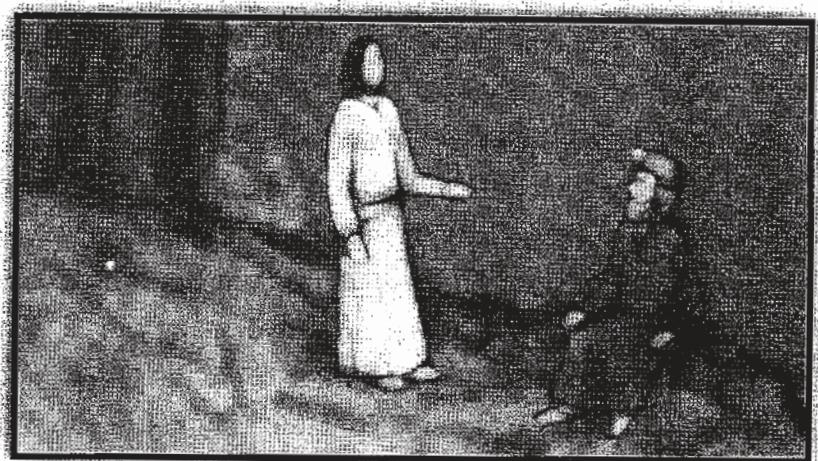
Tác giả: Tom Kelby

Trình bày và minh họa: Michael Macone

MỤC LỤC

HAI VỊ THẦY, HAI KIẾN THỨC	5
MỘT THỨ ÔNG CÒN THIẾU	11
BẢN CHẤT CỦA SỰ TÁI SINH	17
TA XIN GIỚI THIỆU BẢN THÂN	27
MỘT CÂU CHUYỆN CŨ ĐƯỢC GIẢNG GIẢI	35
PHẦN NGHIÊN CỨU THÊM	47

Chương Một



Hai Vị Thầy Hai Kiến thức

Trong giới lãnh đạo Do Thái có một người tên là Ni-cô-đem, thuộc phái Pha-ri-si. Ban đêm, người này đến gặp Đức Giê-su... Giảng 3: 1, 2

Vậy là bắt đầu một trong những cuộc đàm luận quan trọng nhất, khá thẳng thắn và gây bối rối được ghi lại trong Kinh Thánh. Quan trọng bởi vì câu chuyện ấy chỉ bao gồm hai người đàn ông nhưng nó lại liên quan đến cả nhân loại. Gây bối rối bởi vì, ngay khi cuộc đàm luận diễn ra, thì lẽ thật được khai tỏ ở đây đã làm đảo lộn suy nghĩ của một nhân vật được kính trọng bậc nhất về thuộc linh trong cả

xứ Y-sơ-ra-ên, nó hoàn toàn phá bỏ mọi hiểu biết của ông về Nước Thiên Đàng và mối liên hệ của ông với Vương quốc ấy. Nhưng cuộc đàm luận này còn làm hơn rất nhiều so với việc chỉ biến đổi cuộc đời của một người đàn ông Do Thái. Lời lẽ của cuộc đối thoại này vẫn còn vang vọng suốt gần 2000 năm qua, và nó được nhắc lại ở mọi nơi trên thế giới.

Nhưng không giống như những cuộc đàm luận lịch sử đáng nhớ khác, trong khi chúng dường như không còn sức mạnh trong thế giới hiện tại thì thật thú vị là những lời được bàn đến ở đây không hề mất đi một chút quyền năng nào cả! Bất cứ nơi nào những lời bàn luận ấy được nói ra, thì nhiều cuộc đời vĩnh viễn được thay đổi. Tất nhiên, thay đổi ra sao còn tùy thuộc vào chính người nghe những lời đó.

Vậy thì, đây chính là cuộc trò chuyện ý nghĩa nhất, được sứ đồ Giăng ghi lại trong Sách Giăng chương 3

Trong giới lãnh đạo Do Thái có một người tên là Ni-cô-đem, thuộc phái Pha-ri-si.

Ban đêm, người này đến gặp Đức Giê-su và thưa với Ngài rằng: “Thưa thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến, vì những dấu lạ Thầy làm nếu không có Đức Chúa Trời ở cùng thì không ai làm được.”

Đức Giê-su đáp: “Thật vậy, Ta bảo ông, nếu một người chẳng tái sinh thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời!”

Ni-cô-đem thưa: “Người đã già làm sao được sinh ra một lần nữa? Không lẽ lại trở vào lòng mẹ để được sinh ra lần thứ hai sao?”

Đức Giê-su đáp: “Thật, Ta bảo ông, nếu không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra, không một người nào được vào Nước Đức Chúa Trời! Thể xác sinh ra phần xác, Thánh Linh sinh hạ phần linh. Đừng ngạc nhiên khi Ta bảo ông cần phải được sinh lại từ thiên thượng. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động nhưng không biết gió từ đâu và lại đi đâu. Người được Thánh Linh sinh ra cũng giống như vậy.”

Ni-cô-đem thưa: “Việc đó làm sao được?”

Đức Giê-su đáp: “Ông là bậc thầy của Y-sơ-ra-ên mà không biết những điều đó sao? Thật, Ta bảo ông: Điều gì chúng ta biết mới nói, thấy mới làm chứng; thế mà các ông vẫn không chấp nhận lời chứng của chúng ta. Ta nói những việc dưới đất, các ông còn chưa tin, huống chi những việc trên trời thì làm sao tin được? Chứa có ai từng lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, tức là Con Người. Như Môi-se treo con rắn lên cao trong nơi đồng hoang thể nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, để tất cả những ai tin Ngài đều được sự sống vĩnh phúc.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nhận Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh phúc. Đức Chúa Trời cho Con Ngài xuống thế gian nào phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Đức

Con mà được cứu. Ai tin Đức Con hẳn khỏi bị kết án, nhưng ai không tin thì đã bị lèn án rồi vì chẳng chịu tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời.

Giảng 3: 1-18

Cuộc đàm luận này diễn ra giữa hai người: Ni-cô-đem - một người có vị thế cao nhất ở Y-sơ-ra-ên, và Giê-su - một thầy giáo lưu động tự học, người gần đây đã thu hút rất nhiều sự chú ý bởi lời nói và những công việc kỳ diệu của người.

Ni-cô-đem là một thành viên thuộc giới lãnh đạo Do Thái - một trong 71 người có quyền lực nhất tại đất nước ông. Song hơn thế nữa, Ni-cô-đem không chỉ là người có quyền lực mà còn là một học giả lỗi lạc. Thực ra, chính Chúa Giê-su gọi Ni-cô-đem là “bậc thầy của Y-sơ-ra-ên.” Đây là một người chắc chắn đã thuộc lòng phần lớn kinh Cựu Ước. Rất có thể ông đã thuộc lòng toàn bộ kinh Cựu Ước cũng nên. Ni-cô-đem nghiên cứu giảng dạy tôn giáo từ nhỏ. Ông được nuôi dưỡng, lớn khôn cùng tôn giáo, ăn uống, ngủ nghỉ cùng tôn giáo. Nó chí phối mọi tư tưởng của ông. Ví thử như bạn đang tìm kiếm một người đoạt giải trong cuộc thi người thánh thiện nhất Y-sơ-ra-ên, thì Ni-cô-đem chắc chắn sẽ nhận được một số phiếu ủng hộ.

Hoàn toàn ngược lại, nhân vật thứ hai - Chúa Giê-su - lại là một con người thực sự không có chút địa vị gì. Cũng chẳng sai lầm chút nào khi trong con mắt của giới lãnh đạo Do Thái Chúa Giê-su chỉ là một người tầm thường. Song điều này không có gì đáng ngạc nhiên, vì cha mẹ Ngài cũng là những người tầm thường. Họ không phải là hạng người mà những kẻ

giàu có và quyền thế muốn kết giao. Chẳng có một lợi lộc quyền thế nào trong việc giao hảo với gia đình Chúa Giê-su.

Bên cạnh đó, Chúa Giê-su còn đến từ Na-xa-rét - một thị trấn nhỏ nằm ở phía bắc Y-sơ-ra-ên. Một trong những người theo Chúa Giê-su là Na-tha-na-ên có lẽ đã mô tả một cách chính xác nhất về “tiếng tăm” của Na-xa-rét. Khi được biết Chúa Giê-su là người Na-xa-rét, ông nói: “Có gì tốt ra từ Na-xa-rét đâu!” (Giăng 1: 46). Rõ ràng, Na-xa-rét không có được danh tiếng tốt trong việc sản sinh ra bất cứ điều gì đáng kể, mà có lẽ kém nhất trong vòng các dân.

Chúa Giê-su không có được một nền giáo dục như Ni-côđem. Trên thực tế, trong khi Ni-côđem chắc chắn đã có những năm tháng niên thiếu của mình ngồi học dưới chân các học giả vĩ đại nhất của đất nước, thì Chúa Giê-su đã phải trải qua thời thanh xuân của mình với nghề thợ mộc. Tuy nhiên, vì gỗ để xây dựng tương đối là hiếm ở Y-sơ-ra-ên cho nên điều này có thể đồng nghĩa với việc chúng ta nên gọi Ngài là một thợ xây đá. Các ngón tay Ngài trông giống như ngón tay một người thợ xây đá - chắc, dày và chai. Cánh tay Ngài lực lưỡng và vạm vỡ. Ngài không có dáng vẻ của một học giả mà trông giống như một người lao động.

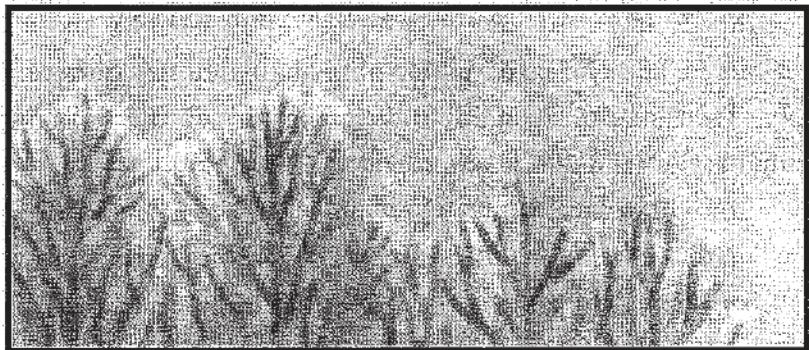
Trong con mắt của giới lãnh đạo, Chúa Giê-su là một thầy giáo tự học, tự xưng danh. Ngài cũng khá là nguy hiểm trong mắt họ. Ngài nói những điều mà không ai khác dám nói. Càng gây bối rối hơn khi Ngài thực hiện những điều không ai khác có thể làm được.

Rõ ràng là Ni-cô-đem đã và đang nghĩ rất nhiều về Chúa Giê-su. Dẫu sao nếu một người nào đó xuất hiện trong thị trấn của bạn và hóa nước thành rượu, bôi bùn vào mắt người mù làm cho sáng mắt, đưa ngón tay vào tai người điếc làm người được nghe, gọi người chết sống lại, đuổi ma quỷ bằng một lời phán, và hơn nữa còn phê phán cả những lãnh đạo tôn giáo, thì hẳn bạn cũng sẽ suy nghĩ về người ấy. Trên thực tế, có lẽ ai cũng đang bàn tán về người khách này. “*Người này là ai? Tại sao Người lại đến? Làm thế nào người làm được những điều ấy?*”

Ni-cô-đem không hoàn toàn chắc chắn. Ông đang cố chấp nối các ý tưởng trong tâm trí để xem Chúa Giê-su chính xác là ai. Dù thế nào thì Ngài cũng không giống các bậc lãnh đạo Do Thái về mặt này - Ni-cô-đem tin rằng Chúa Giê-su là một thầy giáo đến từ Đức Chúa Trời. Và điều này đủ thuyết phục ông tin rằng mình cần phải có một cuộc trò chuyện với Chúa Giê-su.

Ni-cô-đem đến thăm Chúa Giê-su vào ban đêm. Có thể có một số lý do tại sao ông lại đến vào ban đêm - có lẽ ông muốn thưa chuyện với Chúa khi Ngài đã tách xa khỏi đám đông, có lẽ ông xấu hổ sợ người ta nhìn thấy mình đang nói chuyện với Chúa Giê-su, hoặc đơn giản là ông không thể có được thời gian tốt hơn. Nhưng dù là lý do gì chăng nữa, có thể nói một cách chắc chắn rằng Ni-cô-đem đã không mong đợi để được nghe những điều mà ông đã nghe đêm ấy.

Chương ★ Hai



Một thứ Ông còn thiếu

*"Thưa thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức
Chúa Trời đến, vì những dấu lạ Thầy làm nếu
không có Đức Chúa Trời ở cùng thì không ai làm
được."* *Giăng 3: 2*

Ni-cô-đem bắt đầu cuộc trò chuyện của mình cách lịch sự, gọi Chúa Giê-su là “giáo sư đến từ Đức Chúa Trời.” Đây là một lời tán dương mỹ miều, nhất là lại đến từ một người như Ni-cô-đem. Nếu các môn đồ của Chúa Giê-su đang lắng nghe, thì chắc có lẽ họ đã nhìn nhau với niềm kiêu hãnh. *“Thủ lĩnh của chúng ta đấy! Nghe có vẻ như Chúa Giê-su cuối cùng đang có được sự tôn trọng mà Ngài xứng đáng. Có lẽ chúng ta cũng bắt đầu có được một*

chút tôn trọng rồi. Đây có thể là một mối quan hệ có lợi. Có lẽ Ni-cô-đem là chìa khóa dẫn đến việc chinh phục số lãnh đạo còn lại.”

Nhưng Chúa Giê-su đã không nhìn nhận điều này theo cách ấy. Trên thực tế, vị giáo sư du giảng này đã đáp lại bằng những gì có thể được coi như một sự xúc phạm.

Đức Giê-su đáp: “Thật vậy, Ta bảo ông, nếu một người chẳng tái sinh thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời!”

Giăng 3: 3

Tôi xin được diễn giải cho rõ nghĩa lời đáp của Chúa Giê-su. “Làm sao mà ông biết được Ta đến từ đâu? *Thậm chí ông còn không nhìn thấy được nước Đức Chúa Trời trừ phi lần này ông được sinh lại từ thiên thượng.*”

Ni-cô-đem có lẽ đang chờ đợi một câu trả lời khác thì đây lại là một lời đáp hoàn toàn nằm ngoài sự mong đợi của ông. Đáng ra “Cám ơn,” chắc sẽ là một câu trả lời thích hợp cho câu tán dương kia, hoặc không thì “Ông cũng vậy,” chắc cũng sẽ là lời xứng hợp. Dù gì thì Ni-cô-đem cũng là một nhà lãnh đạo thuộc linh được kính trọng giữa mọi người. Thế nhưng để nói rằng Ni-cô-đem thậm chí không thể nhìn thấy được nước Đức Chúa Trời, thì dựa vào căn cứ gì mà Chúa Giê-su nói như thế? Và dù sao ý Ngài muốn nói gì qua cụm từ “tái sinh”?

Nếu bạn không hiểu, thì bạn đang có một người cùng cảnh

như mình. Vì Ni-cô-đem cũng không hiểu.

Ni-cô-đem thưa: “Người đã già làm sao được sinh ra một lần nữa? Không lẽ lại trở vào lòng mẹ để được sinh ra lần thứ hai sao?” Giăng 3: 4

Có lẽ câu trả lời của Ni-cô-đem có một chút chênh nhạo trong ấy. Thậm chí hơn thế nữa, nó còn có một chút tâm trạng thất vọng bao hàm. “Tôi xin được làm minh bạch điều này. Ngài nói rằng tôi cần phải sinh lại ư? Làm sao mà điều đó có thể được? Tôi là một ông già! Và theo Ngài, mẹ tôi sẽ nghĩ thế nào về lời đề nghị này? Người đã quá đủ rắc rối với tôi trong lần đầu sinh tôi rồi. Vậy thì làm sao Ngài lại đề nghị rằng tôi cần phải trải qua lần sinh thứ hai nữa?”

Chúa Giê-su rất có thể đã khúc khích cười trước lời đáp của Ni-cô-đem. Ngài đang hưởng ứng vui vẻ cuộc đàm luận này. Đây là cuộc nói chuyện mà Ngài đã chờ đợi từ lâu lắm rồi.

Đức Giê-su đáp: “Thật, Ta bảo ông, nếu không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra, không một người nào được vào Nước Đức Chúa Trời! Thể xác sinh ra phần xác, Thánh Linh sinh hạ phần linh.”
Giăng 3: 5, 6

Một lần nữa, Chúa Giê-su đã trả lời theo cách mà Ni-cô-đem không mong đợi. Ni-cô-đem đang nghĩ về sự sinh ra của con người. Nhưng sinh sản của con người không phải là những gì mà Chúa Giê-su đang nói đến. Theo Chúa Giê-su, “Thể xác sinh ra phần xác, Thánh Linh sinh hạ phần linh.”

Chúa đang nói về sự sinh ra của tâm linh.

Khi vừa mới lọt lòng bạn đã chính thức bước vào thế giới này. Chắc chắn là bạn không thể tự sinh ra mình nhưng mẹ đã sinh ra bạn. Đây là những gì Chúa Giê-su muốn nói khi Ngài phán: “Thể xác sinh ra phần xác.” Theo Chúa Giê-su, bạn bước vào nước Đức Chúa Trời bởi cùng một cách bạn đã bước vào thế giới này, đó là phải được sinh vào trong Vương quốc ấy. Sự sinh ra ở đây là bởi Thánh Linh của chính Đức Chúa Trời. Sự sống tâm linh chỉ đến từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà thôi. Cũng như bạn không thể tự cho mình sự sống của thân xác vật lý này thì bạn càng không thể tự cho mình n.ật sự sống thuộc linh. Nếu bạn muốn bước vào nước Đức Chúa Trời, thì không có một cách gì khác hơn là bạn phải trải qua một lần sinh thuộc linh.

Đây không phải là phương pháp thông thường mà chúng ta được nghe về cách người ta có thể bước vào Nước Đức Chúa Trời. Chúng ta nghe về những việc lành, về việc yêu thương nhau, về việc đều đặn tham dự hội thánh, về tính chân thật, về công khó, về phép báp-tem, về niềm tin xác chứng, việc bố thí người nghèo, hoặc chân thành tin vào Đức Chúa Trời. Thế nhưng câu trả lời của Chúa Giê-su không trùng hợp với bất kỳ những vấn đề nêu trên. Ngài không bao giờ nói đến việc người ta tự kiếm ra cách của mình để bước vào Nước Đức Chúa Trời. Nhưng, Chúa phán rằng bạn phải được sinh vào trong Nước ấy.

Có thể nào điều này là thật chăng? Bởi vì nếu quả như vậy thì nhiều người đang ở trong sự rắc rối nghiêm trọng. Họ tưởng rằng sự ra đời lần thứ nhất, cộng với một số việc lành,

là đủ. Hoặc có thể lần ra đời thứ nhất, cộng với phép báp-têm, là đủ. Hay lần sinh ra đầu tiên này, cộng với sự cầu nguyện, là đủ. Nhưng Chúa Giê-su cho biết rằng cách duy nhất để nhìn thấy và bước vào Nước Đức Chúa Trời là lần sinh ra thứ nhất, cộng với lần sinh ra thứ hai. Lần sinh ra bởi Thánh Linh.

Lời tuyên bố tiếp theo này thậm chí còn rắc rối hơn những câu trả lời ban đầu, vì nếu chúng ta cần phải trải qua một sự sinh ra thuộc linh, thì điều đó cũng có nghĩa rằng hiện chúng ta không có sự sống tâm linh. Nói cách khác, trừ phi chúng ta trải qua lần sinh ra thứ hai, nếu không thì chúng ta vẫn còn ở trong tình trạng chết về tâm linh.

Hãy thử hình dung xem ý nghĩ này đã gây ra những gì với Ni-cô-đem. Nếu ai đó đã tự theo cách riêng của mình để có được một giấy thông hành vào Nước Đức Chúa Trời, thì chắc chắn đó là Ni-cô-đem. Những phẩm chất và thành tích của ông thì chẳng chê vào đâu được. Mỗi ngày, ông học Lời Chúa nhiều giờ. Ông kiêng ăn để suy ngẫm về Đức Chúa Trời ít nhất là trọn hai ngày trong một tuần. Ông dâng phần mười tất cả những gì ông có. Ông cẩn thận tránh những gì có thể làm vẩn đục mình bằng bất cứ cách nào. Ông tuân giữ Kinh Luật của Đức Chúa Trời đến từng chữ. Vì thế Ni-cô-đem nghĩ rằng mình đã đáp ứng tất cả những đòi hỏi mà một người cần phải đáp ứng để có thể nhìn thấy và bước vào Nước Đức Chúa Trời. Thế nhưng dù là tất cả những công việc ấy cũng vẫn không đủ cho Ni-cô-đem có được đường vào Nước Đức Chúa Trời - cho dù với tất cả “những thành

tựu thuộc linh” của ông! Điều cốt yếu ở đây Chúa Giê-su đã cho biết: “Ông vẫn chưa có mặt ở đó đâu, Ni-cô-đem. Ông vẫn cần phải trải qua một sự ra đời lần thứ hai!”

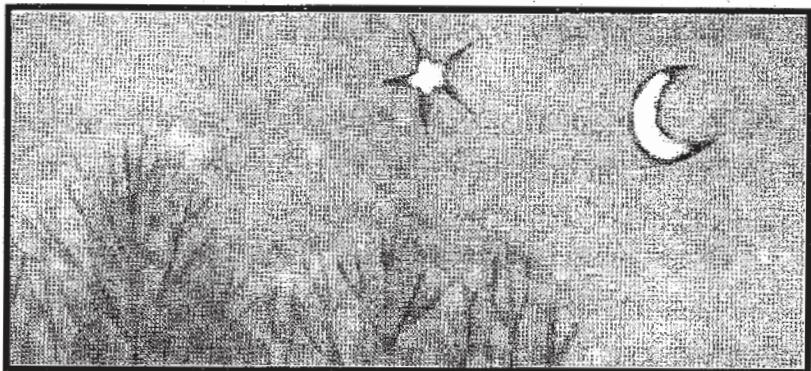
Trong câu bảy, lời Chúa Giê-su thậm chí còn nhấn mạnh hơn nữa.

“Ông cần phải được sinh lại.”

“Phải” là một từ mạnh nhất mà Chúa Giê-su có thể dùng cho điểm đặc biệt này. Qua đó, Chúa Giê-su đang muốn nói rằng, lần sinh ra thứ hai này không chỉ đơn giản là một ý tưởng tốt. Nó là một điều kiện tất yếu. “Nếu ông muốn vào Nước Đức Chúa Trời, thì ông không có sự lựa chọn nào khác hơn là phải sinh lại.”

Rõ ràng yêu cầu này không chỉ giới hạn ở Ni-cô-đem, vì khi Chúa Giê-su phán: “Ông cần phải được sinh lại từ thiêng thượng” - từ “ông” trong tiếng Hy Lạp được sử dụng cho số nhiều có nghĩa là “các ông”; Chúa Giê-su đang phán với mọi người. Để có thể bước vào nước Đức Chúa Trời thì tất cả chúng ta, mỗi người đều phải được tái sinh.

Chương ★ Ba



Bản chất của sự Tái Sinh

Bản chất của sự tái sinh này là gì? Hãy nói đúng hơn là điều gì xảy ra khi một người được sinh ra về mặt thuộc linh? Câu trả lời có thể được tìm thấy trong khắp Kinh Thánh. Tuy nhiên, một trong những hình ảnh mô tả tốt nhất về sự tái sinh này nằm ở trong Cựu Ước, sách È-xê-chi-ên. Tại đây, chính Đức Chúa Trời đã tuyên bố bằng cách nào Ngài đã biến đổi dân sự khi họ được tái sinh.

Ta sẽ rảy nước trong sạch trên các người, các người sẽ được thanh sạch. Các người sẽ được sạch hết mọi ô uế và các thần tượng của mình. Ta sẽ ban cho các người một tấm lòng mới và đặt một thần linh mới trong các người; Ta sẽ bỏ đi tấm lòng băng

*đá khỏi xác thịt các người và ban cho các người
tâm lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần ta trong các
người, khiến cho các người đi theo các quy luật và
cẩn thận làm theo các sắc luật của Ta.*

Ê-xê-chi-ên 36: 25-27

Những câu Kinh Thánh trên đề cập đến bốn điều mà Đức Chúa Trời luôn thực hiện trong đời sống của một người đã trải nghiệm lần sinh ra mới này.

Thứ nhất, những câu Kinh Thánh này nói đến một sự tẩy thuộc linh không hoàn chỉnh.

*Ta sẽ rảy nước trong sạch trên các người, các người
sẽ được thanh sạch. Các người sẽ được sạch hết
mọi ô uế và các thần tượng của mình.*

Ê-xê-chi-ên 36: 25

Đây là cách của Đức Chúa Trời nói rằng Ngài sẽ rửa sạch tội lỗi chúng ta. Kinh Thánh dạy rằng mọi người đều đã phạm tội.

*...Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh
quang của Đức Chúa Trời. Rô-ma 3: 23*

Hãy lưu ý rằng tội lỗi này đem đến một hậu quả - thiếu mất sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Nghĩa của sự vinh quang có lẽ được mô tả tốt nhất bằng từ “trọng lượng.” Vinh quang của Đức Chúa Trời là trọng lượng của Ngài. Những điều thuộc về Đức Chúa Trời có sức nặng. Điều đó là gì? là sự tốt lành bao la của Ngài. Mỗi một khía cạnh của bản chất Ngài thật tinh sạch đến nỗi nó mang theo một trọng lượng. Bạn sẽ

mô tả ra sao những thuộc tính quá tốt và quá tinh sạch đến nỗi ta có thể cảm nhận được?

Sau đây là cách Đa-vít mô tả sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong Thi Thiên 36.

*Lạy Chúa, tình yêu thương của Ngài cao tận trời
xanh, sự thành tín của Ngài đến tận các tầng mây.
Sự công chính của Ngài như ngọn núi hùng vĩ,
Sự công bình của Ngài như vực thẳm sâu.
Lạy Chúa, Ngài bảo tồn cả loài người lẫn thú vật.
Lạy Đức Chúa Trời, tình yêu thương của Ngài quý
báu biết bao!
Nhân loại trú ẩn dưới bóng cánh Ngài.
Trong sự sung mãn của nhà Chúa họ dự yến tiệc,
Ngài cho họ uống nước từ dòng sông vui thỏa.
Vì nguồn sự sống ở nơi Ngài,
Nhờ ánh sáng Ngài chúng tôi thấy ánh sáng.*

Thi Thiên 36: 5-9

Có một sự dư dật như vậy trong nhà của Đức Chúa Trời đến nỗi mọi người có thể được no nê thỏa thích! Ngài có một con sông vui mừng chỉ chờ đợi người ta đến uống! Song nó chính là sự vinh hiển mà chúng ta thiếu hụt. Thật đáng buồn thay! Tôi lỗi đã ngăn cách chúng ta khỏi chính vinh quang mà chúng ta được dựng nên để thỏa lòng vui hưởng. Nếu chúng ta muốn nhận biết được vinh hiển này, thì chính cái tội lỗi đã ngăn trở chúng ta, phải được rửa sạch. Chỉ Đức Chúa Trời mới có quyền tha tội. Và đó chính xác là những gì Chúa làm khi bạn được tái sinh. Ngài tha thứ mọi tội lỗi của bạn.

*Phương đông xa cách phương tây thế nào thì Ngài
cũng loại bỏ các vị phạm của chúng ta xa thế ấy.*

Thi Thiên 103: 12

Nhưng tội lỗi không phải là vấn đề duy nhất đang gây thảm họa cho loài người, mà chính căn nguyên của tội lỗi - tình trạng thuộc linh của tấm lòng - cũng là một vấn đề. Và đây là lĩnh vực thứ hai Đức Chúa Trời đã nêu ra trong sự tân sinh này.

*Ta sẽ bỏ đi tấm lòng bằng đá khỏi xác thịt các
người và ban cho các người tấm lòng bằng thịt.*

Ê-xê-chi-ên 36: 26

Kinh Thánh nói về tấm lòng như “nguồn sự sống” (Châm ngôn 4:23). Nói cách khác, chính tấm lòng thuộc linh của bạn, không phải trái tim vật lý, nhưng là cốt lõi bản chất con người bạn. Tất cả những ý tưởng, những lời nói bạn suy nghĩ và hành động đều đơn thuần là một sự tuôn chảy từ những gì trong lòng bạn.

Sách Phúc âm Mác ghi lại một cuộc gặp gỡ thú vị giữa Chúa Giê-su với một người trai trẻ - cũng như Ni-cô-đem - muốn được biết làm thế nào có thể hưởng được sự sống đời đời. Trong suốt cuộc trò chuyện ấy, Chúa Giê-su đã đưa ra một lời tuyên phán gây sững sốt, liên quan trực tiếp đến câu hỏi về tình trạng thuộc linh của tấm lòng.

*Khi Ngài vừa lên đường có một người chạy đến quỳ
trước mặt Ngài và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi
phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh phúc?”*

Mác 10: 17, 18

Chú ý tính tuyệt đối mà Chúa Giê-su đã mô tả tình trạng thuộc linh của loài người. Chắc chắn không một ai bề trong đủ tốt đẹp để có thể được chính Đức Chúa Trời chấp nhận. Sự thiếu hụt cố hữu của tính tốt lành không hẳn lúc nào cũng như nhau. Theo Sáng Thế 1: 31, khi Đức Chúa Trời nhìn nhận tất cả những gì mà Ngài đã làm, gồm cả con người, thì đó là “rất tốt lành.”

Điều gì đã xảy đến cho loài người - sự thay đổi tình trạng bên trong của họ từ “rất tốt” sang “không người nào tốt cả”? Bạn sẽ tìm thấy câu trả lời trong sách Sáng Thế chương 2 và 3. Con người đầu tiên, A-đam, đã chống nghịch lại Lời Đức Chúa Trời, phá vỡ mạng lệnh đầu tiên Chúa ban cho ông. Trước đó, Đức Chúa Trời đã cảnh báo A-đam, phán bảo ông rằng nếu ông bất tuân, thì sẽ có những hậu quả nghiêm trọng xảy ra.

*Nhưng về ‘Cây Biết Thiện ác’ thì không được ăn,
vì ngày nào con ăn trái đó chắc chắn con sẽ chết.”*

Sáng Thế 2: 17

Sự chết mà Đức Chúa Trời đề cập đến ở đây thuộc về tâm linh trong tấm lòng. Đức Chúa Trời không nói dối; vì chính vào thời khắc A-đam ăn trái cây cấm, ông đã bị chết về thuộc linh. Và tình trạng tâm linh này không những đã ảnh hưởng đến A-đam mà còn di truyền xuống cho toàn thể nhân loại.

*Bởi thế, do một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian,
và bởi tội lỗi mà có sự chết; như thế, sự chết thâm nhập
trong mọi người, vì mọi người đều đã mắc tội.*

Rô-ma 5: 12

Sự chết tâm linh - xa cách khỏi Đức Chúa Trời - là một vấn

nạn mang tính toàn cầu. Song vấn đề này còn vượt xa hơn cả tính toàn cầu; đồng thời nó còn không thể chữa được.

*Lòng người xảo quyết hơn cả, và bại hoại, không
thể chữa lành. Ai dò được lòng người?*

Giê-rê-mi 17: 9

Chúng ta đang trong cơn tuyệt vọng cần sự cứu giúp, nhưng đây là sự cứu giúp mà không một con người nào có thể ban cho, vì tất cả mọi người đều có vấn đề trong cùng một tình trạng. Nếu chính Đức Chúa Trời không can thiệp vào, và bằng cách nào đó thay đổi tình trạng tấm lòng chúng ta, thì chúng ta cũng vẫn mãi ở trong tình trạng chết về tinh linh khi sinh ra, hoàn toàn bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời.

Bạn có hiểu tại sao lại không thể đơn thuần là Đức Chúa Trời chỉ rửa sạch tội lỗi bạn chẳng? Trong điều kiện tấm lòng của bạn tốt nhất, đó chắc sẽ là một giải pháp tạm thời. Nhưng nếu Đức Chúa Trời chỉ rửa sạch tội lỗi mà không xử lý chính căn nguyên của tội lỗi, thì chẳng bao lâu bạn sẽ tái phạm, bởi vì tội lỗi đến từ trong lòng. Trong Ê-xê-chi-ên 36, Đức Chúa Trời phán rằng, Ngài sẽ cất lòng bằng đá khỏi chúng ta và thay vào tấm lòng bằng thịt. Nói khác đi, Đức Chúa Trời tái tạo bạn ở bên trong, thay đổi bản tính cũ tội lỗi bằng một bản tính mới công chính được làm rất hoàn hảo để tương giao với Ngài.

Sứ đồ Phao-lô mô tả bản tính mới này như sau:

*Trước kia, anh chị em đã bị xa cách với Đức Chúa
Trời, tâm trí anh chị em thù nghịch với Ngài do
công việc ác của mình, nhưng bây giờ nhờ Đức Con*

*hy sinh thân báu, Đức Chúa Trời đã giải hòa với
anh chị em để trình diện anh chị em trước mặt
Ngài, là những người rất thánh sạch không tì vết,
không ai chê trách được.* Cô-lô-se 1: 21, 22

Bạn có nhìn thấy sự thay đổi chẳng? Sự重生 này làm biến đổi bản tính bên trong từ dối trá và gian ác trở nên “rất thánh sạch không tì vết, không ai chê trách được.”

Trong thư tín của mình gửi cho hội thánh ở Cô-rinh-tô, Phao-lô lột tả còn đơn giản hơn:

*Vì vậy nếu ai ở trong Chúa Cứu Thế, người ấy là
một sinh vật mới, điều cũ đã qua đi, kia mọi sự đều
trở nên mới.* II Cô-rinh-tô 5: 17

“Sự đổi mới tẩm lòng thuộc linh” này sẽ hoàn toàn thay đổi cách mà bạn tương giao với Đức Chúa Trời và ngược lại. Sự thay đổi hệ trọng trong mối quan hệ giữa bạn và Đức Chúa Trời được thể hiện rõ ràng bởi hành động thứ ba mà Đức Chúa Trời thực hiện trong cuộc đời của một người đang trải nghiệm sự tái sinh này.

Ta sẽ đặt Thần ta trong các người...

Ê-xê-chi-ên 36: 27

Trước khi tái sinh, bạn không thể nhìn thấy hoặc bước vào Vương quốc của Đức Chúa Trời. Sau lần重生 này, chính Đức Chúa Trời trong thân vị của Đức Thánh Linh, thấy lòng của bạn hoàn toàn phù hợp với bản tính của Ngài, và thế là

Ngài đến và thường trú trong bạn. Bạn thực sự trở thành đền thờ của Chúa.

Anh chị em không biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ở trong anh chị em, là Đáng anh chị em đã nhận từ Đức Chúa Trời sao? Anh chị em cũng không còn thuộc về chính mình nữa.

I Cô-rinh-tô 6: 19

Sự hiện diện của Đức Thánh Linh là thật và có thể cảm nhận được. Như Sứ đồ Phao-lô chép trong Rô-ma 8: 16,

Chính Đức Thánh Linh hiệp với tâm linh làm chứng cho chúng ta rằng chúng ta là con của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh đang hằng nhắc nhở những ai đã được tái sinh rằng họ là con cái của Đức Chúa Trời. Song Đức Thánh Linh còn bày tỏ rất nhiều hơn thế nữa. Ngài cũng phán với lòng bạn về tất cả mọi điều mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho bạn.

Nhưng như Kinh Thánh chép:

“Những điều mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng người chưa nghĩ đến, thì Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho những kẻ yêu kính Ngài.”

I Cô-rinh-tô 2: 9

Chúng ta không tiếp nhận thần trí của thế gian, nhưng nhận Thánh Linh đến từ Đức Chúa Trời để chúng ta hiểu những ân phúc Đức Chúa Trời ban cho mình.

I Cô-rinh-tô 2: 12

Làm sao mà một người chưa từng lên Thiên Đàng hiểu biết một Lẽ Thật Thiên Thượng đây? Làm thế nào một người có thể hiểu được những mục đích và kế hoạch của Đức Chúa Trời? Cách duy nhất chỉ là chính Đức Chúa Trời sẽ phán với người đó một cách riêng tư. Và đó thực sự là những gì mà Đức Thánh Linh làm cho những ai trải nghiệm sự tái sinh.

Trong khi ba khía cạnh đầu tiên của sự重生 được nói đến trong Ê-xê-chi-ên 36:25-27 giải quyết căn bản con người của bạn, khía cạnh thứ tư của sự重生 bàn đến việc bạn làm gì, cụ thể trình bày chi tiết cách Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn sống một cuộc đời thành công và làm đẹp lòng Ngài.

... khiến cho các người đi theo các quy luật và cẩn thận làm theo các sắc luật của ta.

Ê-xê-chi-ên 36: 27

Ngoài sự重生 ra thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời được. Ngay cả những công việc thiêng lành nhất của chúng ta trước mắt Đức Chúa Trời cũng chỉ là nhơ nhớp trước mặt Ngài mà thôi.

....Mọi điều công chính của chúng tôi như chiếc áo bẩn thỉu.

Ê-sai 64: 6

Nhưng không phải vì thế mà nhân loại sẽ không tiếp tục cố gắng làm điều lành. Chỉ là vì, không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, con người không có khả năng làm điều lành. Nhưng đó không phải là điều kiện đối với những người trải qua sự重生 này. Trong Giăng 14, 15 và 16 Chúa Giê-su mô tả cách Đức Thánh Linh giúp đỡ những ai đã trải qua sự tái sinh.

*Nhưng khi Thánh Linh là Thần Chân Lý đến,
Ngài sẽ hướng dẫn các con vào Chân Lý toàn vẹn...*

Giăng 16: 13

Bạn sẽ không còn cảm thấy mình giống một người đang bước đi trong bóng tối nữa. È-xê-chi-ên 36 chép, Đức Chúa Trời sẽ cảm động bạn làm theo những giới lệnh và luật lệ của Ngài.

Tất cả điều trên và hơn thế nữa, sẽ xảy đến cho những con người đang trải qua sự tân sinh này và sẽ tiếp diễn trong họ. Nhưng mục đích thật của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện công cuộc này trong đời sống của bạn vượt quá những gì đã được đề cập đến ở đây rồi. Kết quả của sự tân sinh là khả năng có được mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Sâu thẳm trong lòng, mỗi người ai cũng có một nỗi khát khao nhận biết Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đây là một đặc quyền chỉ dành cho những ai đã trải qua sự tân sinh này.

Quả thực, chính Chúa Giê-su đã phán rằng sự sống đời đời là nhận biết Đức Chúa Cha và Đức Chúa Giê-su Christ.

*Sự sống vĩnh phúc chính là nhận biết Cha là Đức
Chúa Trời chân thật duy nhất và Chúa Cứu Thế
Giê-su mà Cha sai đến. Giăng 17: 3*

Chương ★ Bốn



Ta xin Giới thiệu Bản Thân

Tất nhiên, Ni-cô-đem không hiểu chút gì về điều này. Tất cả những gì ông biết đó là Chúa Giê-su nói rằng, ông không thể thấy hoặc bước vào Vương quốc Đức Chúa Trời, trừ phi ông trải qua sự重生 thuộc linh này. Vào thời điểm này trong cuộc đàm thoại, chắc chắn ông phải kinh ngạc lắm. Mọi điều ông tin cậy từ trước tới nay để được cứu rỗi vừa đây đã bị tan thành mây khói chỉ bởi vài lời của vị giáo sư lưu giảng này.

Giá trị sự học hành của một đời người không dễ gì mà bỏ được. Chúng ta có thể dễ dàng hình dung rõ là Ni-cô-đem sẽ thắc mắc những lời của Chúa Giê-su. “Nhưng còn tất cả sự

dạy dỗ mà tôi đã có thì sao? Chúa từng có ai dạy khái niệm cơ bản này về việc “sinh” vào Vương quốc của Đức Chúa Trời hết. Tất cả chúng tôi đều đang cố tự kiếm ra cách riêng để vào đó. Có thể nào tất cả chúng tôi đều bị sai trật về điều này chẳng?”

Chúa Giê-su đã trả lời những câu hỏi đang diễn trong đầu ấy của Ni-cô-đem bằng một câu hỏi của chính Ngài.

Đức Giê-su đáp: “Ông là bậc thầy của Y-sơ-ra-ên mà không biết những điều đó sao?

Giảng 3: 10

Không hiểu sao, Chúa Giê-su lại phán: “Đáng lý ông phải hiểu được điều này rồi mới phải. Với tất cả những gì ông đã đọc từ Kinh Thánh, đã học thuộc lòng, và cầm nguyễn, thì lẽ thật của lần sinh ra thứ hai này đáng lẽ phải hiểu ra rồi chứ. Nó là khái niệm cơ bản nhất của mọi khái niệm. Nếu ông không nhận biết nó, thì ông không có được bất cứ một sự dạy dỗ thuộc linh nào. Hơn thế nữa, ông lại là thầy giáo của Y-sơ-ra-ên. Ông đang dạy cho dân tộc mình những gì họ phải tin. Làm thế nào mà ông có thể dạy cho người khác về Đức Chúa Trời khi chính mình lại thiếu hụt lẽ thật căn bản nhất?”

Chúa Giê-su phán tiếp:

Thật, Ta bảo ông: Điều gì chúng ta biết nói, thấy mới làm chúng; thế mà các ông vẫn không chấp nhận lời chúng của chúng ta. Ta nói những việc dưới đất, các ông còn chưa tin, huống chi những việc trên trời thì làm sao tin được?

Giảng 3: 11, 12

Về cơ bản, Chúa Giê-su phán: “Ta đang bảo cho ông một điều mà Ta biết. Lần sinh ra thứ hai này là một thực tế.

Nhưng nếu ông không tin khi Ta nói về lẽ thật cơ bản này, thì liệu ông có tin được những lẽ thật khác mà Ta bảo cho ông chăng? Những lẽ thật khác được xây dựng trên lẽ thật này?"

Ni-cô-đem không có được một cơ hội để đáp lời. Vì ở điểm này, Chúa Giê-su đã có ba lời khẳng định về chính Ngài - còn sững sốt hơn những gì mà Ni-cô-đem đã nghe cho đến lúc này; ba lời khẳng định đã làm cho đầu gối ông run rẩy và miệng ông khô đi.

*Chưa có ai từng lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống,
tức là Con Người. Như Môi-se treo con rắn lên cao
trong noi đồng hoang thể nào thì Con Người cũng
phải bị treo lên thể ấy, để tất cả những ai tin Ngài
đều được sự sống vĩnh phúc.*

Giảng 3: 13-15

Chúng ta hãy nhìn vào những lời khẳng định này từng câu một. Ví thử như chúng ta đã có mặt ở đó, và đã thực sự hiểu được những gì Chúa Giê-su đang nói, thì đầu gối của chúng ta cũng rất có thể sẽ bị run rẩy như thế.

Đầu tiên, Chúa Giê-su phán: "Chưa có ai từng lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống ..." Ngài đang phán về điều gì? Chính xác hơn, Ngài đang phán về ai? *Ai là Đấng đã lên trời và đã từ trời xuống?* Tâm trí Ni-cô-đem trở lại với những lẽ thật mà từ trước tới giờ ông luôn được dạy dỗ. Ông đã nghe câu hỏi này ở đâu đó trước đây - câu hỏi về sự lên trời và từ trời xuống? A, vâng, trong Châm Ngôn 30. Thực ra, Chúa Giê-su đang trả lời một trong những câu hỏi vĩ đại nhất được nêu lên trong Cựu Ước.

Châm Ngôn 30 được một người tên là A-gu-rơ viết. Chúng ta không biết chút gì về người này, nhưng có điều khác tốt hơn là ít nhiều có những điều có thể rút ra được tại đây.

*Ai đã lên trời rồi trở xuống? Ai đã góp gió trong lòng bàn tay mình? Ai đã bọc nước trong áo mình?
Ai đã lập các đầu cùng của đất?
Tên của Người ấy là gì? Tên của con trai Người ấy là chi? Nếu ngươi biết?* Châm Ngôn 30: 4

Trong chương này, A-gu-rơ đặt một số câu hỏi quan trọng. *Ai đã lên trời rồi trở xuống?* Câu trả lời, hiển nhiên, là Đức Chúa Trời. *Ai đã góp gió trong lòng bàn tay mình?* Lần nữa, Đức Chúa Trời lại là câu trả lời duy nhất. *Ai đã bọc nước trong áo mình?* Đức Chúa Trời. *Ai đã lập các đầu cùng của đất?* Đức Chúa Trời.

Tất cả những câu hỏi này đều khá đơn giản. Lúc đó A-gu-rơ đã đặt câu hỏi gây bối rối này. *Tên của Người ấy là gì, và tên của con trai Người ấy là chi?* Vâng, danh Ngài là Đức Chúa Trời, mọi người đều biết điều ấy. Tiếc thay, không ai biết tên con Ngài. Điều này chưa bao giờ được bày tỏ, cho đến tận lúc này.

“Chờ một chút,” Ni-cô-đem run rẩy với ý nghĩ này. “Ngài đang nói Ngài là lời đáp cho câu đố trong Châm Ngôn 30 ư? *Danh của con Ngài là Giê-su? Ngài là Con của Đức Chúa Trời ư?*”

Ni-cô-đem bắt đầu lung lay. Ông đã nghĩ rằng mình đang nói chuyện với một người của Đức Chúa Trời. Ông không biết mình đang tiếp chuyện với Con thật của Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su không để cho Ni-cô-đem có chút thời gian để suy nghĩ kỹ càng sự khải thị này. Ngay lập tức Ngài tiến xa hơn một bước nữa, công bố một tước hiệu cho chính mình mà có lẽ đã phán cùng Ni-cô-đem cách hùng hồn - “Con Người”. Tước hiệu này không có ý biểu thị rằng Chúa Giê-su chỉ là một người được sinh bởi loài người. Bất cứ người nào cũng có thể nói như vậy được. Điều này còn vô cùng quan trọng hơn thế nữa kia.

Ni-cô-đem nghĩ: “Con Người? *Chắc không phải Ngài đang phán rằng Ngài là Đáng được nói đến trong sách Đa-ni-ên chứ?*”

Danh hiệu “Con Người” phát xuất từ sách Đa-ni-ên chương 7. Đối với Chúa Giê-su thì đây là Danh mà Ngài ưa chuộng nhất. Khi Chúa dùng đến tên nghĩa là Ngài đang bày tỏ Ngài là ai, Ngài có mối liên hệ với Đức Chúa Trời như thế nào, tương lai Ngài là gì, bản thân bạn liên quan tới Ngài và tương lai của Ngài ra sao.

Trong Đa-ni-ên 7, tiên tri Đa-ni-ên ghi lại một khải tượng ông đã có liên quan đến sự sống trên đất này. Ông mô tả những Vương quốc nhất định sẽ nổi lên rồi sụp đổ. Phần lớn của chương này đã được ứng nghiệm rồi. Đa-ni-ên lúc đó tiếp tục mô tả một sự kiện sẽ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng như chúng ta biết.

*Trong khải tượng ban đêm, tôi nhìn thấy một vị
hình dáng như con người ngực đến với mây trời.
Người tiến lại gần, và được đưa vào trình vị Thái
Cổ. Ngài trao cho Người quyền thống trị, vinh
quang và vương quốc. Mọi người thuộc mọi quốc
gia, dân tộc và ngôn ngữ đều phải phụng sự Người.*

*Quyền thống trị của Người còn đời đời, chẳng hề
chuyển dịch; vương quốc Người chẳng hề suy vong.*

Đa-ni-ên 7: 13, 14

Bạn có thấy điều đó không? “Con Người” là anh hùng của khúc Kinh Thánh này. Không phải ngẫu nhiên mà danh hiệu này lại là danh ưa chuộng của chính Chúa Giê-su. Qua việc công bố danh hiệu “Con Người” của mình, Ngài đang phán: “Ta là Đấng tiến lại gần, và được đưa vào trình Đấng Thượng cổ. Ta là Đấng được ban cho quyền thống trị, vinh quang và vương quốc. Ta là Đấng mà mọi người thuộc mọi quốc gia, dân tộc và ngôn ngữ đều phải thờ lạy Ta. Ta là Đấng có vương quốc chẳng hề suy vong.”

Nhưng nếu chúng ta nhìn sâu xa hơn, khúc Kinh Thánh này cho biết còn hơn thế nữa. Lưu ý rằng Đấng Thượng cổ (Đức Chúa Cha) không chỉ ban cho Con Người quyền bính, vinh quang và quyền năng tể trị, mà Ngài còn cho phép mọi dân tộc, quốc gia và mọi người thuộc mọi ngôn ngữ thờ phượng Con Người. Điều này cực kỳ quan trọng, vì theo mục thứ nhất trong Mười Điều Răn, duy chỉ có Đức Chúa Trời là đáng được thờ phượng. Ngài sẽ không cho phép thờ lạy một ai khác.

“Ngoài Ta ra, các người không được thờ các thần khác. Các người không được làm cho mình tượng theo hình dạng của bất cứ vật gì ở trên trời cao, ở trên mặt đất hay ở dưới nước. Các người không được sấp mình thờ phượng các tượng ấy; vì Ta là Chúa, Đức Chúa Trời các ngươi, Đức Chúa Trời kỵ tà...”

Xuất 20: 3-5

Bởi Đức Chúa Cha cho phép sự thờ phượng này, và bởi Con Người nhận lãnh sự thờ phượng ấy cho nên chúng ta được khai thị thật kinh ngạc rằng, Con Người không được là ai khác ngoài chính Đức Chúa Trời! Chúa Giê-su không chỉ là Con Trời và Con Người, mà Ngài còn là Đức Chúa Con (Ngôi Hai). Và đây là Đấng đã bước đi trong thế giới của chúng ta! Đây là Đấng đã nói chuyện với Ni-cô-đem. Đức Chúa Trời không ở mãi xa trên các tầng trời và dõi nhìn xuống thế gian bằng một con mắt phê bình. Đức Chúa Trời thật sự đã xuống và sống với con người. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su cũng được gọi là “Em-ma-nu-ên” - Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

“Này, một trinh nữ sẽ mang thai và sinh một trai. Người ta sẽ đặt tên Ngài là Em-ma-nu-ên,” Nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

Ma-thi-ơ 1: 23

Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Đức Chúa Trời đã rời bỏ ngôi vị cao sang của Ngài để được sống với chúng ta! Sứ đồ Phao-lô đã hùng hồn mô tả điều này trong thư tín của ông cho những tín hữu ở thành Phi-líp.

Vì Ngài vốn có bản thể Đức Chúa Trời nhưng không coi sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều phải nắm giữ. Nhưng chính Ngài tự bỏ mình, mang lấy bản thể của một tôi tớ, trở nên giống như loài người, có hình dạng như một con người. Ngài đã tự hạ mình xuống, chịu vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên thập tự giá. Chính vì thế, Đức Chúa Trời đã tôn Ngài lên và ban cho Ngài danh trên hết

mọi danh hiệu; để khi nghe đến danh của Đức Giê-su, mọi đầu gối trên trời dưới đất, bên dưới đất đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi phải tuyên xưng Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha. *Phi-líp 2: 6-11*

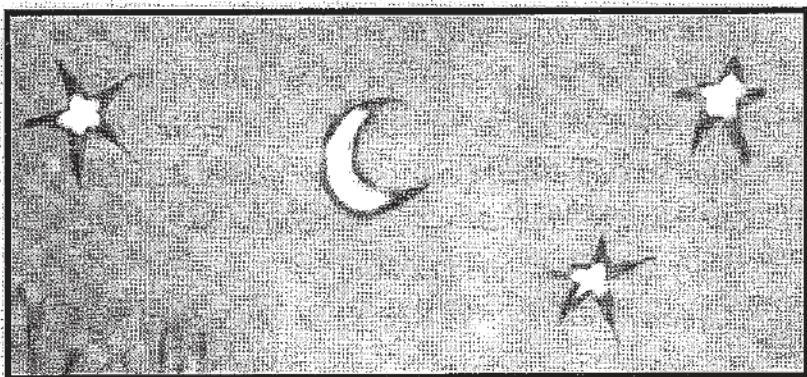
Ni-cô-đem có ngay lập tức nắm bắt được tất cả những hàm ý của danh hiệu “Con Người” không? Dĩ nhiên là không. Chưa bao giờ có ai giống như Chúa Giê-su. Sẽ không bao giờ có một ai giống như Ngài hoặc có thể so sánh với Ngài.

Nhưng trong khi Ni-cô-đem không có được sự hiểu biết đầy đủ ở điểm này, thì ông đã hiểu thấu phần lớn những gì Chúa Giê-su đang phán. “Đây là NGÀI. Con của Chúa Trời, cũng là Con của loài người. Mọi người thuộc mọi quốc gia, dân tộc và ngôn ngữ đều phải thờ lạy NGÀI. Và giờ đây, ta đang đứng trước NGÀI ư? Ta đã bạo gan hỏi NGÀI về sự cứu rỗi chăng?”

Chúa Giê-su có thể đã dừng ở đó. Nếu Ni-cô-đem vẫn còn đang thắc mắc về quyền được ủy nhiệm của Chúa Giê-su để bảo cho ông biết về Nước Đức Chúa Trời, thì ông đã có được câu trả lời. Chúa Giê-su chắc chắn đã vượt qua cuộc thử nghiệm này.

Nhưng Chúa Giê-su đã không dừng lại ở đó. Ngài tiếp tục bảo cho Ni-cô-dem một điều khác về chính Ngài. Và với những lời này, Ngài đã ban chìa khóa về sự tái sinh.

Chương ★ Năm



Một câu chuyện cũ được Giảng giải

Chúa Giê-su đã tiết lộ bí ẩn về một câu chuyện mà thoát nghe có vẻ như là một câu chuyện tương đồng rất lạ. Chúa Giê-su tự so sánh mình với một con rắn trong sa mạc.

Như Môi-se treo con rắn lên cao trong noi đồng hoang thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, để tất cả những ai tin Ngài đều được sự sống vĩnh phúc.
Giăng 3: 14, 15

Khi Chúa Giê-su phán, một lần nữa những ý nghĩ của Ni-cô-demus quay về với Cựu Ước. Chúa Giê-su đang đề cập đến

một câu chuyện Ni-cô-đem biết rõ - câu chuyện về con rắn đồng trong sa mạc.

Từ núi Hô-rơ, họ đi vòng về hướng Biển Đỏ để tránh đất Ê-dôm, và vì thế, nhân dân mất lòng kiên nhẫn. Họ xúc phạm đến Đức Chúa Trời, nói nghịch Môi-se, rằng: "Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong sa mạc này? ở đây chẳng có bánh, chẳng có nước. Và chúng tôi đã chán ngấy loại bánh đạm bạc này!"

Chúa sai rắn lửa đến, cắn nhiều người chết. Người ta đến nói với Môi-se: "Chúng tôi có tội vì đã nói xúc phạm đến Chúa và ông. Xin ông cầu Chúa để Ngài đuổi rắn đi." Môi-se cầu thay cho nhân dân. Chúa phán bảo Môi-se: "Làm một con rắn lửa, đem treo trên một cây trụ. Người bị rắn cắn khi nhìn đến nó thì được sống." Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng, đem treo trên một cây trụ. Ai bị rắn cắn, nhìn lên con rắn đồng đều được thoát chết.

Dân Số 21: 4-9

Bản thân câu chuyện này không cần nhiều kiến thức về quá khứ mới có thể hiểu được. Dân Y-sơ-ra-ên đã làm nô lệ phục dịch trong xứ Ai Cập hơn 400 năm. Cuộc sống của họ bấy giờ thật vô cùng gian khổ, và những chủ nô thì thật tàn ác. Đức Chúa Trời đã phái một đấng giải cứu đến để đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, về miền đất của chính họ. Miền Đất Hứa này thật giàu có và phì nhiêu đến nỗi Đức Chúa Trời đã mô tả nó là một xứ đượm sữa và mật. Trong khi người ta có thể nghĩ rằng dân sự chắc sẽ tạ ơn Chúa vì đã giải cứu họ

khỏi xứ Ai Cập và ban một miền đất riêng, thì ngược lại dân sự đã không ghi ơn Ngài. Họ đã thường xuyên lầm bầm Đức Chúa Trời.

Vào một ngày nọ, Đức Chúa Trời đã sai những con rắn độc đến giữa vòng họ, và nhiều người Y-sơ-ra-ên đã chết. Hãy thử hình dung ra cảnh tượng này. Những con rắn không biết xuất hiện từ đâu, bò khắp nơi. Nhưng chúng không chỉ bò mà đây còn là những con rắn độc tấn công bất cứ người nào chúng thấy. Trại dân đây náo loạn. Người ta chạy, nhảy, la hét, té ngã, và chết chóc. Những người không bị cắn đều đang quan sát người thân mình chết. Những người bị cắn đều đang ở trong cơn đau đớn tột cùng, biết rằng mình không còn sống được bao lâu nữa.

Đứng giữa cơn loạn lạc này là Môise. Dân sự quay sang Môise, hy vọng rằng bằng cách nào đó ông có thể giúp đỡ họ khỏi tình cảnh này, họ nài xin “Chúng tôi có tội vì đã nói xúc phạm đến Chúa và ông. Xin ông cầu Chúa để Ngài đuổi rắn đi.”

Môise cầu nguyện, và Đức Chúa Trời bảo ông phải làm những gì cho dân sự. Ngài giao cho Môise kế hoạch cứu rỗi. Đức Chúa Trời phán bảo ông làm một con rắn bằng đồng và treo lên một cái sào. Bất kỳ ai bị cắn có thể nhìn lên con rắn và họ sẽ được sống. Bất cứ ai từ chối nhìn lên con rắn sẽ nhiễm độc và chết.

Thử hình dung rằng bạn đang ở trong trại dân và bị rắn cắn. Bạn biết rằng mình sắp chết. Bạn có thể cảm nhận được nọc độc đang hành hành trong cơ thể mình. Hai chân bạn sưng

Giê-su và Ni-cô-đem? Chúng ta hãy cùng xem lại những lời của Chúa Giê-su:

Như Môi-se treo con rắn lên cao trong nơi đồng hoang thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, để tất cả những ai tin Ngài đều được sự sống vĩnh phúc.

Giăng 3: 14, 15

Ni-cô-đem biết rõ câu chuyện về con rắn. Những gì ông không biết, đó là Con Người - Đấng tiếp nhận tất cả vinh hiển, quyền bính và năng lực, Đấng sẽ được tất cả mọi người thờ phượng - sẽ phải bị treo lên như con rắn này. Và khi Ngài bị treo lên, những sứ giả sẽ ra đi, rao báo lớn: “Hãy nhìn lên Con Người trên cây thập tự. Nếu bạn nhìn, tin cậy Ngài cứu rỗi mình, thì bạn sẽ có sự sống đời đời.”

Bằng việc nói ra điều này, Chúa Giê-su đã ban cho Ni-cô-đem, cùng với tất cả mọi người trên thế gian, bí mật của sự sinh ra lần thứ hai này. Mẹ bạn cho bạn sự sống của thân xác vật lý. Còn sự sống thuộc linh, mà Kinh Thánh gọi là sự sống đời đời, đến từ việc nhìn lên Con Người trên thập tự giá và tin cậy Ngài để được cứu rỗi.

Sự chết của Chúa Giê-su là liều thuốc giải độc duy nhất đối với chất độc của tội lỗi đang hành hành trong đời sống của tất cả chúng ta. Và thuốc giải độc này hiệu quả đến nỗi Kinh Thánh hứa rằng người nào tin Ngài thì sẽ có sự sống đời đời.

“Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nhận Đấng ấy

*sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh
phúc.”*

Giăng 3: 16

Một số người chắc sẽ nói: “Nhưng tôi cần cứu rỗi khỏi điều gì? Tôi đâu có giống người đang chết. Không thể so sánh tôi với dân sự trong hoang mạc được. Họ có nọc độc trong máu và đang trong cơn nguy khốn. Tôi là một người tốt.” Tuy nhiên, sự thật Kinh Thánh cho biết không một ai tốt đẹp cả.

*“Chẳng có ai công chính cả, dù một người cũng
không. Chẳng có ai hiểu biết. Chẳng có ai tìm kiếm
Đức Chúa Trời; Tất cả đều lầm lạc, đều trở thành
vô ích; Chẳng ai làm điều lành, không được lấy
một người.”*

Rô-ma 3: 10-12

Đến như Ni-cô-đem còn không thể đáp ứng được tiêu chuẩn, thì tất cả chúng ta chắc chắn cũng chẳng thể đáp ứng được. Thực ra, Chúa Giê-su phán rằng ai không tin thì “đã chịu xét đoán rồi.” Điều này có nghĩa là bản án tử hình đang treo trên đầu nhân loại rồi.

*“Đức Chúa Trời cho Con Ngài xuống thế gian nào
phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Đức
Con mà được cứu. Ai tin Đức Con hẳn khỏi bị kết
án, nhưng ai không tin thì đã bị lên án rồi vì chẳng
chiều tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời.”*

Giăng 3: 17-18

Ngay khi vừa mới chào đời thì chất độc của tội lỗi đã bắt đầu hành động trong cuộc đời chúng ta rồi. Lúc ấy chúng ta đã

cần đến một Đấng cứu rỗi, và nếu mọi người dành thời gian để xem xét cuộc đời mình một cách thật kỹ càng, họ sẽ thừa nhận điều này là đúng. Sâu thẳm trong lòng, người ta vật lộn với sự cô đơn, sự bồn chồn thao thức, tội lỗi, ngờ vực, sợ hãi, lo âu và ích kỷ khủng khiếp. Tất cả mọi phương thuốc đều được thử nghiệm với nỗ lực giảm bớt sự lợn lạo bên trong này, nhưng không có giải pháp trần gian nào chữa trị được những vấn đề của tấm lòng cách lâu bền cả.

Chính Ni-cô-đem có lẽ cũng thường suy nghĩ về sự trống rỗng của cuộc đời mình. Ông chắc đã không bàn luận về những tranh đấu bên trong của mình với những người đồng cấp của ông vì sợ rằng họ sẽ chế nhạo ông là một kẻ nghi ngờ hoặc một kẻ khờ khạo. Là một người cống hiến trọn cuộc đời cho tôn giáo, chắc chắn ông đã thắc mắc về sự thiếu thỏa mãn mà tôn giáo đem đến cho ông. “Tại sao mình lại không thỏa mãn? Tại sao mình lại không có bình an trong lòng?” Lần đầu tiên trong đời mình, Ni-cô-đem nghe được lời giải đáp cho những thắc mắc mà từ trước tới giờ ông chưa bao giờ dám hỏi. Vị giáo sư lưu giảng này đã mở trí của Ni-cô-đem những lẽ thật mà trước kia ông chưa bao giờ lưu ý đến. Và Chúa Giê-su càng dạy, thì bức tranh này càng trở nên rõ hơn trong trí của Ni-cô-đem. “Ngài là Con Trời. Ngài là Con Người. Mỗi một người đang sống hoặc sẽ sống trên đời này phải đến và thờ lạy Ngài. Song dầu vậy thì Ngài cũng sẽ vẫn bị treo trên một cái gì đó gần giống như con rắn bị treo trên cây sào trước kia. Ngài sẽ bị treo lên cao hầu cho mọi người có thể thấy Ngài. Và nếu tôi tin cậy Ngài để được cứu rỗi, thì tôi sẽ được ban cho sự sống đời đời.”

Ni-cô-đem đổi mắt với Con Trời, Con Người, và Đấng Cứu Thế

cho tất cả những ai tin Ngài. Bằng khá nhiều ngôn từ, Chúa Giê-su đã so sánh Ni-cô-đem với những người Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc. “Ni-cô-đem, cho dù với tất cả những việc lành của mình, ông vẫn đang chết. *Chất độc của tội lỗi đang giết chết ông.* Không còn hy vọng cho ông trừ phi ông tin cậy nơi Ta. Nếu ông tin, ông sẽ được sinh ra bởi Thánh Linh. *Sự sống đời đời sẽ bước vào thân thể ông, và ông sẽ thấy và bước vào nước Đức Chúa Trời.*” Đây chính là thời điểm Ni-cô-đem cần phải quyết định làm gì với sự mặc khải này.

Hãy thử hình dung về những ý nghĩ của Ni-cô-đem, vài năm sau cuộc đàm thoại này, lúc ông chứng kiến sự đóng đinh Chúa Giê-su trên cây thập tự. Trong khi nhiều người đang thương tiếc bởi sự chết của Ngài, thì hầu hết mọi người không nhìn thấy tầm quan trọng mang tính vĩnh cửu trong sự kiện này. Họ chứng kiến một người chết với cái chết của kẻ tội phạm. Những ý tưởng của Ni-cô-đem chắc đã ở một nơi nào khác. Khi ông theo dõi sự đóng đinh này, rất có thể ông đã hình dung ra một con rắn bằng đồng đang bị treo trên cây sào. “Giờ thì tôi đã hiểu! Đây là những gì Chúa Giê-su muốn nói khi Ngài phán rằng Con Người sẽ bị treo lên.”

Vào lúc này, Ni-cô-đem phải tự mình ra một quyết định. Liệu ông có sẵn lòng đặt niềm tin vào Con Người chẳng? Liệu ông có sẵn lòng chỉ tin và phó sự cứu rỗi mình duy nhất vào một mình Chúa Giê-su thôi chẳng?

Ni-cô-đem đã sẵn lòng. Ông đã đặt lòng tin cậy chỉ một mình Chúa Giê-su. Tôi tin điều này vì Ni-cô-đem đã tham dự vào lễ an táng Chúa Giê-su; và lễ an táng này cho biết rất nhiều

về niềm tin của Ni-cô-đem.

Sau đó Giô-sép, người làng A-ri-ma-thê, đến xin Phi-lát cho đem thi thể Đức Giê-su về (Giô-sép là một môn đệ của Đức Giê-su, nhưng theo Ngài cách thầm lén vì sợ nhà cầm quyền Do Thái). Phi-lát cho phép nên ông đến lấy thi thể Ngài. Ni-cô-đem, người trước kia đã đêm thăm Đức Giê-su ban đêm, cùng đi với Giô-sép, mang theo khoảng ba mươi bốn ký-lô nhựa thơm trộn với lô hội. Hai người đưa thi thể Đức Giê-su về liệm bằng vải gai tẩm hương liệu theo tục lệ ướp xác của người Do Thái.

Giăng 19: 38-40

Việc dùng thuốc thơm trong việc mai táng không phải là hiếm đối với người Do Thái. Điều bất thường về lễ an táng này là số lượng những loại thuốc thơm được sử dụng. Số lượng lớn được sử dụng cho việc mai táng của hoàng tộc. Dường như đó chính là lễ an táng cẩn trọng mà Ni-cô-đem đã dự định dâng cho Chúa Giê-su. Một sự an táng xứng đáng đối với một vị vua. Một lễ an táng xứng đáng cho Đức Vua Lớn! Ông không an táng một con người bình thường. Ông đang an táng cho hoàng thân - Con Trời, Con Người, Vua muôn Vua.

Giống như Ni-cô-đem và hàng triệu người khác, tôi đã nhìn xem Con Người, tin cậy chỉ mình Ngài là sự cứu rỗi của tôi và tôi nhận được sự sống đời đời. Còn bạn thì sao? Bạn đã nghe lời kêu gọi rồi đó. Bạn có nhận ra mình là một tội nhân và không thể tự cứu mình được không? Bạn có sẵn lòng tin vào Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình không?

Món quà của sự sống đời đời rộng mở cho mọi người. Nhưng

chỉ những ai kêu cầu Danh Chúa Giê-su thì mới được cứu.

"Tất cả người nào kêu cầu danh Chúa đều được cứu."

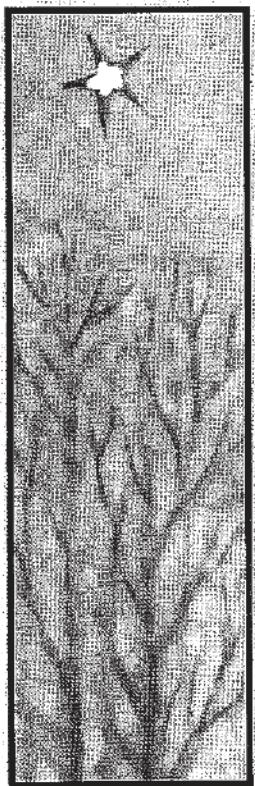
Rô-ma 10: 13

Bạn kêu cầu Danh Chúa như thế nào đây? kêu cầu bằng lòng khiêm nhu, thừa nhận rằng mình là một tội nhân và đã thiếu hụt sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Bạn kêu cầu với lòng ăn năn, nói với Đức Chúa Trời rằng bạn xin lỗi vì những vi phạm của mình và sẽ lìa xa tội lỗi. Bạn kêu cầu bằng đức tin, tin rằng sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-su Christ đã thuộc mua sự sống đời đời cho bạn, và rằng bạn sẽ tiếp nhận sự sống đó ngay lúc bạn kêu cầu danh Chúa. Và bạn kêu cầu một cách hoàn toàn, dâng trọn cuộc đời mình cho Chúa Giê-su để phục vụ Ngài luôn luôn.

Lời hứa của Đức Chúa Trời cho những ai đến với Ngài bằng cách này sẽ được Ngài thương xót và nhậm lời. Tội lỗi của họ sẽ được rửa sạch. Họ sẽ nhận được sự sống đời đời. Chúa Giê-su không đến để đem sự chết. Sự chết đã có ở thế gian từ trước. Ngài không đến để đem sự đoán xét, vì nó cũng đã có sẵn trong thế gian rồi. Chúa Giê-su đến để đem cho thế gian một điều mà thế gian không có, nhưng vô cùng cần thiết. Chúa Giê-su đã đến để đem sự sống.

"Ta đã đến để chiên được sống và sống sung mãn."

Giăng 10: 10



Chương ★ Sáu

Phần Nghiên Cứu thêm

Có lẽ Chúa Giê-su còn nói nhiều điều hơn nữa với Ni-cô-đem về sự tân sinh lần thứ hai và sự sống đời đời. Những câu Kinh Thánh sau, tuy không có trong cuộc đàm luận của Chúa Giê-su với Ni-cô-đem, nhưng sẽ thêm lên sự hiểu biết của bạn về Chúa Giê-su và sự sống chỉ được tìm thấy trong Ngài mà thôi. Có lẽ bạn sẽ muốn xem lại những câu hỏi này với một người khác, mỗi tuần làm một câu hỏi trong vòng năm tuần.

Nếu bạn đã tin nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình, thì những câu Kinh Thánh này nói về cuộc đời mới của bạn trong Đấng Christ! Chúng cần phải được đọc đi đọc lại cho đến khi những lẽ thật thấm sâu vào lòng bạn.

Nếu bạn chưa tin nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình, thì tôi xin bạn hãy đọc những câu Kinh Thánh sau và suy xét

những hàm ý của chúng thật kỵ càng. Quyết định dâng đời sống mình cho Chúa Giê-su, chỉ tin cậy vào mình Ngài để được cứu rỗi, là điều quan trọng nhất trên tất cả những điều mà bạn từng làm trong đời.

1. Chúa Giê-su tự mô tả chính Ngài bằng nhiều cách. Tất cả những câu Kinh Thánh sau đều chứa đựng một lời khẳng định mà Chúa Giê-su đã phán, bắt đầu bằng một cụm từ: “Ta là ...”

Những câu Kinh Thánh sau thêm lên sự hiểu biết của bạn về Chúa Giê-su như thế nào?

Giăng 6:35

Giăng 8:12

Giăng 10: 7-10

Giăng 10: 11-18

Giăng 11: 25,26

Giăng 14: 6

Giăng 15: 5

Khải Huyền 1: 8

2. Chúa Giê-su đã mô tả sứ mạng Ngài bằng nhiều cách khác nhau. Tất cả những câu Kinh Thánh sau đều chứa đựng một lời khẳng định mà Chúa Giê-su đã phán, bắt đầu bằng một cụm từ: “Ta đến...” hoặc “Ta đã đến...”
Những câu Kinh Thánh sau thêm lên sự hiểu biết cho bạn về lý do Chúa Giê-su đã đến thế gian như thế nào?

Mathio 5:17

Mathiô 9:13

Mathiô 10: 34-39

Mathiô 20: 28

Luca 12: 49-53

Luca 19: 10

Giăng 5: 43

Giăng 6: 38-40

Giăng 9: 39

Giăng 10: 10

Giăng 12: 46

Giăng 12: 47

Giăng 16: 28

Giăng 18: 37

3. Những câu Kinh thánh sau dạy dỗ điều gì về bản chất thật của một người sau khi người ấy tin nhận Chúa Giêsu làm Cứu Chúa mình?

(Phần một)

Giăng 1: 12,13

Giăng 10: 14

Giăng 15: 5

Giăng 15: 14,15

Rôma 5: 1

Rôma 5:10,11

Rôma 6: 6,7

Rôma 6:11

Rôma 8:1,2

Rôma 8:37-39

I Côrinhtô 3:16

I Côrinhtô 6:17

I Côrinhtô 6:19,20

I Côrinhtô 12:27

4. Những câu Kinh thánh sau dạy dỗ điều gì về bản chất thật của một người sau khi người ấy tin nhận Chúa Giêsu làm Cứu Chúa mình?

(Phần hai)

II Côrinhtô 5:17

II Côrinhtô 5:21

Galati 2:20

Êphêsô 1:4,5

Êphêsô 2:10

Êphêsô 2:19-22

Philíp 3:20

Côlôse 1:21,22

Côlôse 2:13,14

Côlôse 3:3

Côlôse 3:9-11

Hêbơr 10:14

I Phiêrơ 2:9,10

II Phiêrơ 2:11

I Giăng 3:1-3

I Giăng 5:18-20

5. Trong Ma-thi-ơ 16: 13-17, Chúa Giê-su đã hỏi các môn đồ Ngài một câu hỏi đơn giản - “Còn chính các con thì cho rằng Ta là ai?” Nếu Chúa Giê-su hỏi bạn cùng một câu hỏi này, thì bạn sẽ trả lời ra sao?



uộc đàm luận của họ có lẽ
kéo dài không đến mười lăm
phút, nhưng chỉ vài lời được
nói ra đã chứa đựng đầy
quyền năng đến nỗi suốt hơn

2000 năm sau đó vẫn còn vang vọng mãi.
Bất cứ nơi nào những lời ấy được nói ra thì
nhiều cuộc đời vĩnh viễn được thay đổi. Tất
nhiên, người ta được thay đổi ra sao, phụ
thuộc vào người nào lắng nghe những lời ấy.



HANDS to the PLOW
MINISTRIES

handstotheplow.org